



THÔNG BÁO
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2021

Căn cứ Đề án tuyển sinh năm 2021 của Trường Đại học Mở Hà Nội công bố ngày 12/04/2021;

Căn cứ Hướng dẫn số 2354/HD-ĐHM ngày 10/05/2021 của Trường Đại học Mở Hà Nội về đăng ký xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học chính quy năm 2021;

Căn cứ Công văn số 3190/BGDĐT-GDĐH ngày 30/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công tác tuyển sinh 2021 trong tình hình dịch Covid-19;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

Trường Đại học Mở Hà Nội điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong Đề án tuyển sinh năm 2021, cụ thể như sau:

A. Điều chỉnh Đề án tuyển sinh năm 2021

TT	Nội dung công tác	Nội dung tại Đề án tuyển sinh đã công bố	Nội dung được điều chỉnh
1	Tổ chức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển; cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu của Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, công bố trên Cổng thông tin nhà Trường và gửi kết quả xét tuyển cho các Sở GD&ĐT để thông báo cho thí sinh (HD số 2354)	Trước 17h00 ngày 28/07/2021	- Trước 17h00 ngày 12/08/2021 đối với thí sinh tham dự kỳ thi THPT đợt 1. - Ngày 01/09/2021 đối với thí sinh tham dự kỳ thi THPT đợt 2.
2	Thí sinh trúng tuyển thẳng gửi Hồ sơ và xác nhận nhập học về nhà Trường (HD số 2354)	Trước 17h00 ngày 10/08/2021	- Trước 17h00 ngày 22/08/2021 đối với thí sinh tham dự kỳ thi THPT đợt 1. - Trước 17h00 ngày 03/09/2021 đối với thí sinh tham dự kỳ thi THPT đợt 2.

[Handwritten signature]
1
[Handwritten initials]

3	Báo cáo kết quả xét tuyển thăng về Bộ GD&ĐT (HD số 2354)	Trước 17h00 ngày 15/08/2021	- Trước 17h00 ngày 25/08/2021 đối với thí sinh tham dự kỳ thi THPT đợt 1. - Trước 17h00 ngày 04/09/2021 đối với thí sinh tham dự kỳ thi THPT đợt 2.
4	Thời hạn nhận hồ sơ xét tuyển theo hình thức xét học bạ THPT (Mục 2.3.1, Phần II_ĐATS)	Đến ngày 19/08/2021	- Đợt 1: Hết ngày 19/08/2021 - Đợt 2: Trước 17h00 ngày 07/09/2021
5	Thời hạn nhận hồ sơ sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thay thế môn ngoại ngữ trong THXT (Mục 2.6.1, Phần II_ĐATS)	Trước ngày 01/08/2021	- Trước ngày 29/08/2021 đối với xét tuyển đợt 1. - Hạn cuối ngày 08/09/2021 đối với thí sinh điều chỉnh nguyện vọng, thí sinh tham dự kỳ thi đợt 2 và thí sinh do dịch bệnh nhận được Giấy chứng nhận kết quả thi không đúng kế hoạch.
6	Thời gian nhận Giấy chứng nhận điểm năng khiếu vẽ từ các trường ĐH khác (Mục 2.3.2, Phần II_ĐATS)	Trước ngày 17/08/2021	- Trước ngày 29/08/2021 đối với xét tuyển đợt 1. - Hạn cuối ngày 08/09/2021 đối với thí sinh điều chỉnh nguyện vọng, thí sinh tham dự kỳ thi đợt 2 và thí sinh do dịch bệnh nhận được Giấy chứng nhận kết quả thi không đúng kế hoạch.
7	Phương thức tuyển sinh - Văn bằng hai chính quy (Mục I, Phần VII_ĐATS) - Liên thông CĐ->ĐH chính quy (Mục II, Phần VII_ĐATS)	Thi tuyển hoặc Xét tuyển kết hợp với thi tuyển	Xét tuyển
8	Học phí năm học 2021-2022 không tăng so với năm học 2020-2021, cụ thể như sau:		
8.1	Tiền sỹ		
-	Ngôn ngữ Anh		31.100.000 đ/năm

Handwritten signature
2

Handwritten signature

8.2	Thạc sỹ	
-	Kỹ thuật Viễn thông; Công nghệ Thông tin; Công nghệ Sinh học.	21.524.250 đ/năm
-	Ngôn ngữ Anh; Quản trị kinh doanh; Kế toán; Luật kinh tế	20.526.000 đ/năm
8.3	Đại học chính quy	
-	Kế toán; Quản trị kinh doanh, Thương mại điện tử, Tài chính – Ngân hàng, Luật, Luật Kinh tế, Luật Quốc tế	13.685.000 đ/năm
-	Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa, Công nghệ sinh học, Công nghệ thực phẩm, Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Quản trị Khách sạn, Thiết kế nội thất, Thiết kế thời trang, Thiết kế đồ họa, Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc.	14.350.000 đ/năm
8.4	Đại học vừa làm vừa học	
-	Kế toán; Quản trị kinh doanh; Tài chính – Ngân hàng; Luật; Luật kinh tế.	16.170.000 đ/năm
-	Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông; Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc.	19.305.000 đ/năm
8.5	Đại học từ xa	
-	Kế toán; Quản trị kinh doanh; Tài chính – Ngân hàng; Luật; Luật kinh tế.	- Đại học từ xa truyền thống; Từ xa trực tuyến elearning (EHOU): 11.050.000 đ/năm - Đại học từ xa trực tuyến (EHOU-TOPICA): 13.975.000 đ/năm
-	Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông; Quản trị dịch vụ Du lịch và Lữ hành; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc.	
8.6	Đại học văn bằng hai, liên thông chính quy	
-	Kế toán; Quản trị kinh doanh; Luật; Luật kinh tế.	16.170.000 đ/năm
-	Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc; Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông.	19.305.000 đ/năm
8.7	Liên kết đào tạo quốc tế	
-	Quản trị Du lịch khách sạn (chương trình PIHMS)	37.800.000VNĐ/kỳ (Tương đương với 2.500NZD/kỳ).

Ghi chú: Các mục 1 đến 6: Thí sinh nộp qua đường bưu điện chuyển phát nhanh, thời gian tính theo dấu bưu điện.

B. BỔ SUNG ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2021

I. Tuyển sinh đối với thí sinh thuộc diện đặc cách xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2021.

Để đảm bảo quyền lợi và tạo điều kiện thuận lợi cho những thí sinh thuộc diện đặc cách xét công nhận tốt nghiệp do không thể tham dự 2 đợt thi của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*những thí sinh trong danh sách của Bộ GD&ĐT công bố thuộc diện đặc cách xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2021*) được tham gia xét tuyển vào đại học. Trường Đại học Mở Hà Nội bổ sung vào Phần II Đề án tuyển sinh ĐHCQ năm 2021 một số thông tin tuyển sinh dành riêng cho đối tượng thí sinh đặc cách như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Bổ sung thêm 01% chỉ tiêu của các ngành có thí sinh đặc cách đăng ký xét tuyển, căn cứ vào tỉ lệ số thí sinh ĐKXT theo quy định của Bộ GD&ĐT (*chỉ tiêu các ngành công bố tại Mục 2.4, Phần II Đề án tuyển sinh ĐHCQ năm 2021*).

2. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển dựa trên kết quả học tập THPT năm 2021 và kết quả đánh giá năng lực do Trường Đại học Mở Hà Nội tổ chức, cụ thể như sau:

- Vòng 1: Căn cứ kết quả học tập THPT. Thí sinh phải có điểm trung bình của từng môn học trong THPT của ngành muốn ĐKXT hoặc điểm trung bình chung của các môn học dùng để xét tuyển không nhỏ hơn 6,0. Điểm trung bình của môn học tham gia xét tuyển là Điểm trung bình cả năm lớp 12 của môn học đó. Khi đạt vòng 1 thí sinh mới được tham gia xét tuyển ở vòng 2.

- Vòng 2: Căn cứ bài luận của thí sinh và kết quả buổi phỏng vấn đánh giá năng lực do Nhà trường tổ chức để tuyển chọn thí sinh.

Nhà trường sẽ công bố hướng dẫn chi tiết về xét tuyển đối với thí sinh thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp THPT tại <http://tuvensinh.hou.edu.vn>

II. Đề án tuyển sinh chương trình liên kết đào tạo giữa Trường Đại học Mở Hà Nội và Trường Quản lý Tập đoàn Vatel, Pháp

- Căn cứ Quyết định số 3336/QĐ-ĐHM ngày 01/07/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội về việc phê duyệt thực hiện chương trình liên kết đào tạo Cử nhân Quản trị Khách sạn Quốc tế giữa Trường Đại học Mở Hà Nội (HOU) và Trường Quản lý Tập đoàn Vatel, Pháp (Vatel) và giao cho Trung tâm Đại học Mở Hà Nội tại Đà Nẵng tổ chức thực hiện Chương trình.

- Trường Đại học Mở Hà Nội bổ sung vào Phần VII Đề án tuyển sinh năm 2021 nội dung về tuyển sinh chương trình liên kết đào tạo Cử nhân Quản trị Khách sạn Quốc tế giữa Trường Đại học Mở Hà Nội và Trường Quản lý Tập đoàn Vatel, Pháp.

1. Các thông tin tuyển sinh

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, hồ sơ do Vatel xét duyệt.

1.2. Yêu cầu về ngoại ngữ

- Ứng viên có chứng chỉ IELTS 5.5 (theo quy định của Vatel), hoặc có trình độ Tiếng Anh bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc tương đương (theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục) được xét vào học.

- Trường Đại học Mở Hà Nội cung cấp khóa đào tạo Tiếng Anh để giúp các ứng viên đáp ứng được yêu cầu Tiếng Anh.

1.3. Hình thức tuyển sinh

- Trường Đại học Mở Hà Nội tổ chức theo nội dung, cách thức do Vatel quy định và hướng dẫn thực hiện:

+ Vòng 1: Xét năng lực ngoại ngữ, nếu ứng viên chưa đủ trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu sẽ được xếp vào lớp học dự bị Tiếng Anh do Trường Đại học Mở Hà Nội tổ chức;

+ Vòng 2: Ứng viên đủ năng lực ngoại ngữ sẽ tham gia bài thi trắc nghiệm (Vatel cung cấp bộ câu hỏi và đáp án, hướng dẫn HOU tổ chức);

+ Vòng 3: Phòng vấn trực tiếp ứng viên đã đạt yêu cầu vòng 2 về sự phù hợp với ngành nghề đào tạo (Vatel cung cấp bộ câu hỏi và đáp án, hướng dẫn HOU tổ chức).

1.4. Phạm vi tuyển sinh

Trường Đại học Mở Hà Nội tuyển sinh thí sinh trên toàn quốc.

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng

- Trường Đại học Mở Hà Nội nhận hồ sơ xét tuyển những thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên, có điểm trung bình chung học tập của năm lớp 12 từ 6,0 trở lên; Hạnh kiểm của từng năm lớp 10, 11, 12 từ Khá trở lên;

- Trường Đại học Mở Hà Nội phê duyệt danh sách thí sinh được dự tuyển chương trình đối với những thí sinh đã được xét duyệt hồ sơ và có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển) đạt IELTS (academic) từ 5,5 trở lên, hoặc trình độ Tiếng Anh bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ bậc 6 dùng cho Việt Nam, hoặc tương đương;

- Những trường hợp chưa có chứng chỉ Tiếng Anh phải tham gia bài kiểm tra Tiếng Anh đầu vào;

- Những trường hợp chưa đủ điều kiện Tiếng Anh như quy định sẽ phải học khóa Tiếng Anh để đạt yêu cầu trước khi được phê duyệt dự tuyển đầu vào của chương trình.

1.6. Hồ sơ xét tuyển bao gồm

- 01 bản đăng ký học theo mẫu của Vatel (mẫu đính kèm);
- 01 bản sao công chứng Giấy khai sinh;
- 01 bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT;
- 01 bản sao công chứng học bạ THPT;
- 01 bản sao công chứng Chứng minh nhân dân/CCCD;
- 04 ảnh 3x4. Ảnh được chụp trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;
- 01 bản sao chứng chỉ Tiếng Anh (nếu có).

ccust

1.7. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến trong năm học 2021 - 2022 và 02 năm tiếp theo:

Năm học	Chỉ tiêu tuyển sinh
2021 - 2022	30
2022 - 2023	30 – 50
2023 - 2024	30 – 50

1.8. Thời hạn nộp hồ sơ

Từ ngày thông báo tuyển sinh đến hết ngày 30/09/2021.

1.9. Thời gian nhập học

Nhà trường tổ chức nhập học cho thí sinh trong tháng 10/2021;

1.10. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung

Căn cứ vào kết quả tuyển sinh và các điều kiện theo quy định hiện hành, Nhà trường sẽ xét tuyển bổ sung.

2. Kế hoạch đào tạo giai đoạn 2021 - 2023

2.1. Chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo do phía Vatel chịu trách nhiệm, cung cấp cho HOU đúng chuẩn chương trình đào tạo đã được kiểm định tại Pháp gồm: chương trình khung, đề cương chi tiết, giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập và Vatel chịu trách nhiệm hướng dẫn cán bộ quản lý phương thức thực hiện đào tạo, quản lý hồ sơ môn học, hồ sơ sinh viên chính khóa, phương thức đảm bảo chất lượng.

- Trường Đại học Mở Hà Nội sẽ đảm nhiệm 44 môn học lý thuyết với 180 tín chỉ ECTS (*Hệ chuyển đổi tín chỉ Châu Âu*) tương đương tổng số giờ học là 980 giờ học lý thuyết với giảng viên, 89 – 93 tuần thực hành và thực tập chuyên nghiệp trong ba năm.

TT	Môn học	Mã môn học	Số giờ	Số tín chỉ
	Năm 1 (Học kỳ 1 và 2)			
1	Kế toán quản trị	GES 101	36	6
2	Marketing 1	MKT 101	18	4
3	Quản trị nguồn nhân lực 1	GRH 101	18	4
4	Tin học 1	INF 101	18	4
5	Kinh tế doanh nghiệp	ECO 101	18	4
6	Văn hóa nghề nghiệp ngành dịch vụ	CUP 101	18	2
7	Xây dựng hình ảnh cá nhân	CUP 102	18	2
8	Vệ sinh an toàn thực phẩm	NUT 101	09	1
9	Dinh dưỡng 1	NUT 102	09	1
10	Rượu vang	VIN 101	18	4

6
2/2

11	Tham quan khách sạn	PRO 101	15	--
12	Ngoại ngữ 1	LAN 101	36	6
13	Ngoại ngữ 2	LAN 102	27	4
14	Hướng dẫn thực hành phục vụ nhà hàng	APR 101	05	--
15	Hướng dẫn thực hành bếp	APC 101	05	--
16	Môi trường dịch vụ ẩm thực	ENV 101	18	4
17	Môi trường ngành dịch vụ NHKS	ENV 102	18	4
18	Thực hành chuyên nghiệp	APP 101	10 tuần	5
19	Thực tập chuyên nghiệp trong nước	STA 101	18 tuần	5
Cộng lý thuyết 11 tuần (9 tuần học và 2 tuần thi)			304 giờ	60
Cộng thực hành và thực tập			28 tuần	
Năm 2 (Học kỳ 3 và 4)				
1	Kế toán quản trị II	GES 201	45	6
2	Marketing II	MKT 201	27	4
3	Quản trị nguồn nhân lực II	GRH 201	27	4
4	Tin học II	INF 201	18	4
5	Luật	JUR 201	36	6
6	Kinh tế du lịch	ECO 201	22.5	4
7	Môi trường kinh tế	ECO 202	13.5	2
8	Các sự kiện hiện đại trong ngành DV NHKS	ACT 201	13.5	2
9	Nghệ thuật giao tiếp bằng lời nói	COM 201	13.5	4
10	Dinh dưỡng II	NUT 201	09	2
11	Rượu vang thế giới	VIN 201	09	2
12	Ngoại ngữ 1 cấp độ II	LAN 201	45	6
13	Ngoại ngữ 2 cấp độ II	LAN 202	27	4
14	Thực hành chuyên nghiệp	APP 201	09 tuần	3
15	Thực tập chuyên nghiệp (có thể đi quốc tế)	STA 201	20 đến 24 tuần	6
16	Báo cáo thực tập năm 1			1
Cộng lý thuyết 11 tuần (9 tuần học và 2 tuần thi)			306 giờ	60
Cộng thực hành và thực tập			29 – 33 tuần	
Năm 3 (Học kỳ 5 và 6)				
1	Tổng quan về kiểm soát chi phí	GES 301	52	8
2	Marketing III	MKT 301	26	6
3	Quản trị nguồn nhân lực II	GRH 301	26	6
4	Thuế	FIS 301	26	4
5	Tin học III	INF 301	26	4
6	Dự án chuyên ngành	---	6	--

Handwritten signature and initials
7
ALC

7	Quản trị ĐA văn hóa	CLT 301	26	2
8	Kinh doanh trong ngành NHKS	PRO 301	26	3
9	Rượu vang, bia và rượu mạnh	VIN 301	13	2
10	Địa chính trị	GEO 301	13	2
11	Ngành du lịch và lữ hành	TOU 301	26	4
12	Nghệ thuật đàm phán	NGO 301	26	3
13	Ngoại ngữ 1 cấp độ III	LAN 301	52	6
14	Ngoại ngữ 2 cấp độ III	LAN 302	26	2
15	Thực hành quản trị - Luận văn nghề nghiệp	APP 301	8 tuần	4
16	Thực tập chuyên nghiệp	STA 301	24 tuần	4
Cộng lý thuyết 13 tuần (11 tuần học và 02 tuần thi)			370 giờ	60
Cộng thực hành và thực tập			32 tuần	
Tổng cộng lý thuyết			934	180
Tổng cộng thực hành và thực tập			89 - 93 tuần	

2.2. Giảng viên

Giảng viên tham gia giảng dạy đáp ứng các tiêu chuẩn của quy định chung hiện hành gồm 01 giảng viên có trình độ tiến sĩ và 11 giảng viên trình độ thạc sĩ. Theo yêu cầu của chương trình, các giảng viên tham gia giảng dạy tại HOU đều đã được Vatel đào tạo về phương pháp giảng dạy.

Bảng 2.2.1 Danh sách giảng viên HOU tham gia giảng dạy trong chương trình¹

	Họ và tên	Bằng cấp cao nhất và bằng cấp liên quan đến chuyên ngành	Các học phần giảng dạy	Năng lực Tiếng Anh
1	Vũ An Dân	- Thạc sĩ QTKD bằng Tiếng Anh (E-MBA) - Cử nhân Quản trị khách sạn chuyên ngành quản trị du lịch khác sạn - Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh)	- Quản trị nhà hàng khách sạn - Quản lý bộ phận buồng phòng - Khởi nghiệp kinh doanh - Kỹ năng hướng dẫn Tour	- Đại học Tiếng Anh - E-MBA
2	Vũ Hương Giang	- Thạc sĩ Quản trị du lịch khách sạn - Tiến sĩ Kinh tế	- Quản trị - Marketing - Quản trị điểm đến	- Bằng thạc sĩ do Đại học Toulouse cấp

¹ Tùy theo tình hình thực tế, Trung tâm Đà Nẵng có thể mời giảng viên thuộc Đại học Đà Nẵng nếu giảng viên đáp ứng yêu cầu của Vatel.

3	Phạm Diệu Ly	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân Tiếng Anh - Thạc sĩ Giảng dạy Tiếng Anh (Master of Teaching English to speaker of the languages) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ Tiếng Anh
4	Nguyễn Thị Thu Mai	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến sĩ kinh tế - Thạc sĩ QTKD bằng Tiếng Anh (E-MBA) - Cử nhân Hướng dẫn du lịch - Cử nhân Tiếng Anh 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu - Nghiên cứu thị trường - Tiếp thị điểm đến 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học Tiếng Anh - E-MBA
5	Phan Thị Phương Mai	<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ Tiếng Anh - Cử nhân Tiếng Anh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Anh, giao tiếp - Đạo đức kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học Tiếng Anh - IELTS 7.5
6	Trần Thu Phương	<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ QTKD bằng Tiếng Anh (E-MBA) - Cử nhân ngoại ngữ (Tiếng Anh) - Cử nhân Quản trị du lịch khách sạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát khách sạn - Quản lý khách sạn - Quản lý bộ phận lễ tân - Các kỹ năng mềm trong du lịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học Tiếng Anh - E-MBA
7	Nguyễn Thành Trung	<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ QTKD - Cử nhân QTKD Du lịch khách sạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị nhà hàng khách sạn - Các kỹ năng cơ bản cho đào tạo nghiệp vụ khách sạn - Quản lý bộ phận buồng phòng 	<ul style="list-style-type: none"> - IELTS 6.0
8	Nguyễn Thị Thảo	<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ Tiếng Anh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học Tiếng Anh - IELTS 7.5
9	Hoàng Thị Thanh	<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh (Master of Arts) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học Tiếng Anh - IELTS 7.5
10	Lê Quỳnh Chi	<ul style="list-style-type: none"> - Thạc sĩ Quản lý Giáo dục - Cử nhân QTKD Du lịch khách sạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 	


 9


11	Trịnh Thị Hiền	- Thạc sĩ	- Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
12	Trần Triệu Hải	- Thạc sĩ	- Tin học	

2.3. Thời gian đào tạo dự kiến – Khóa 1 (2021-2024)

TT	Môn học	Mã môn học	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc
	Năm 1			
	Học kỳ 1 (5 tháng)			
1	Kế toán quản trị	GES 101	01/11/2021	30/04/2022
2	Marketing 1	MKT 101		
3	Quản trị nguồn nhân lực 1	GRH 101		
4	Tin học 1	INF 101		
5	Kinh tế doanh nghiệp	ECO 101		
6	Văn hóa nghề nghiệp ngành dịch vụ	CUP 101		
7	Xây dựng hình ảnh cá nhân	CUP 102		
8	Vệ sinh an toàn thực phẩm	NUT 101		
9	Dinh dưỡng 1	NUT 102		
10	Rượu vang	VIN 101		
11	Tham quan khách sạn	PRO 101		
12	Ngoại ngữ 1	LAN 101		
13	Ngoại ngữ 2	LAN 102		
14	Hướng dẫn thực hành phục vụ nhà hàng	APR 101		
15	Hướng dẫn thực hành bếp	APC 101		
16	Môi trường dịch vụ ẩm thực	ENV 101		
17	Môi trường ngành dịch vụ NHKS	ENV 102		
18	Thực hành chuyên nghiệp	APP 101		
	Học kỳ 2 (04 tháng)			
19	Thực tập chuyên nghiệp trong nước	STA 101	01/05/2022	30/08/2022
	Năm 2			
	Học kỳ 3 (05 tháng)		01/10/2022	31/03/2023
1	Kế toán quản trị II	GES 201		
2	Marketing II	MKT 201		
3	Quản trị nguồn nhân lực II	GRH 201		
4	Tin học II	INF 201		
5	Luật	JUR 201		
6	Kinh tế du lịch	ECO 201		
7	Môi trường kinh tế	ECO 202		

10

8	Các sự kiện hiện đại trong ngành DV NHKS	ACT 201		
9	Nghệ thuật giao tiếp bằng lời nói	COM 201		
10	Dinh dưỡng II	NUT 201		
11	Rượu vang thế giới	VIN 201		
12	Ngoại ngữ 1 cấp độ II	LAN 201		
13	Ngoại ngữ 2 cấp độ II	LAN 202		
14	Thực hành chuyên nghiệp	APP 201		
15	Ngoại ngữ 2 cấp độ II Thực hành chuyên nghiệp			
	Học kỳ 4 (04 tháng)			
16	Thực tập chuyên nghiệp (có thể đi quốc tế)	STA 201	1/5/2023	30/8/2023
	Năm 3			
	Học kỳ 5 (05 tháng)			
1	Tổng quan về kiểm soát chi phí	ES 301		
2	Marketing III	MKT 301		
3	Quản trị nguồn nhân lực II	GRH 301		
4	Thuế	FIS 301		
5	Tin học III	INF 301		
6	Dự án chuyên ngành	---		
7	Quản trị ĐA văn hóa	CLT 301	01/10/2023	30/03/2024
8	Kinh doanh trong ngành NHKS	PRO 301		
9	Rượu vang, bia và rượu mạnh	VIN 301		
10	Địa chính trị	GEO 301		
11	Ngành du lịch và lữ hành	TOU 301		
12	Nghệ thuật đàm phán	NGO 301		
13	Ngoại ngữ 1 cấp độ III	LAN 301		
14	Ngoại ngữ 2 cấp độ III	LAN 302		
15	Thực hành quản trị - Luận văn nghề nghiệp	APP 301		
	Học kỳ 6 (06 tháng)			
16	Thực tập chuyên nghiệp	STA 301	01/05/2024	30/11/2024

3. Cơ sở vật chất và địa điểm học tập

- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo đảm bảo đúng 5m²/sinh viên và các trang thiết bị phục vụ đào tạo được trang bị đầy đủ theo đúng quy định hiện hành.

- Nhà trường sẽ bố trí các phòng học tại Trung tâm Đại học Mở Hà Nội tại Đà Nẵng, địa chỉ 295 Nguyễn Tất Thành, Thanh Bình, Hải Châu, Đà Nẵng.

- Cơ sở thực hành, thực tập: HOU đã ký kết với Khách sạn Novotel Danang Premier Han River đạt tiêu chuẩn 5 sao và Khách sạn Magnolia Đà Nẵng đạt tiêu chuẩn 4 sao về việc triển khai đào tạo chương trình thực hành, thực tập dựa trên năng lực cơ sở vật chất và nhân lực của khách sạn.

Lucas

RLQ

4. Học phí và lệ phí

4.1. Học phí

Học phí được tính theo đơn vị là VND và được quy đổi theo tỉ giá thực tế tại thời điểm thu với mức dự kiến 86.000.000 VND/năm và phân thành các năm và học kỳ như sau:

Năm	Kinh phí (VND)	Kỳ 1	Kỳ 2
1	86.000.000	43.000.000	43.000.000
2	86.000.000	43.000.000	43.000.000
3	86.000.000	43.000.000	43.000.000

Ghi chú:

- Các khoản phí có thể thay đổi, thông báo sẽ được công khai trên website của Trường;
- Bảo hiểm: Sinh viên bắt buộc mua bảo hiểm theo đúng quy định hiện hành của Việt Nam, gồm bảo hiểm y tế (quy định bắt buộc) và bảo hiểm thân thể (bắt buộc do đặc thù ngành nghề thực hành);
- Mức học phí này là thỏa thuận đặc biệt chỉ áp dụng cho sinh viên Việt Nam theo học tại HOU. Học phí phải tuân theo thỏa thuận giữa hai trường. Sinh viên muốn học toàn thời gian tại các cơ sở khác của Vatel sẽ áp dụng chính sách học phí chung của toàn hệ thống;
- Học phí được thu thành 02 đợt/năm và được thu trong vòng 01 tháng trước khi bắt đầu học kỳ;
- Học phí được thu bằng tiền Việt Nam VND;
- Vatel thanh toán thuế nhà thầu theo quy định của pháp luật;

4.2. Lệ phí

Phí ghi danh và xét tuyển: 3.000.000 VNĐ/thí sinh./

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Các thí sinh (để t/h);
- Website của Trường;
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Lưu: QLĐT, VT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung